

Số: 01/2018/QĐST-KDTM

Ứng Hòa, ngày 23 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 138 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2017/TLST-KDTM ngày 24 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Quý tín dụng nhân dân TP

Địa chỉ: thôn TA, thị trấn VĐ, huyện UH, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Ngọc T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Doãn H1 L – Giám đốc.

- Bị đơn: Anh Đặng Ngọc H – sinh năm 1975

HKTT: Thôn TA, thị trấn VĐ, huyện UH, TP Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Phạm Thị Thanh Th – Sinh năm: 1980 (vợ anh H – Người thừa kế)

HKTT: Thôn TA, thị trấn VĐ, huyện UH, TP Hà Nội;

+ Ông Phạm Văn H1 – Sinh năm: 1960 (chủ hộ gia đình)

- + Bà Dương Thị Th1 – Sinh năm: 1970 (vợ ông H1)
- + Anh Phạm Văn T1 – Sinh năm: 1992 (con ông H1)
- + Anh Phạm Ngọc A – Sinh năm: 1995 (con ông H1)

Đều có HKTT tại: thôn VĐ, thị trấn VĐ, huyện UH, TP. Hà Nội.

(Bà Th1, anh T1 và anh Ngọc A đều ủy quyền cho ông Phạm Văn H1).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1, Về xác nhận nợ: Quỹ tín dụng nhân dân TP (viết tắt: Quỹ tín dụng) và vợ chồng anh Đặng Ngọc H, chị Phạm Thị Thanh Th đều xác nhận việc các bên có ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 511 và giấy nhận nợ ngày 19/12/2013; theo đó, anh Đặng Ngọc H là thành viên có vay của Quỹ tín dụng 250.000.000đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) để kinh doanh tạp hóa với lãi suất 1,35%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 2,025%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng. Do anh H chưa thanh toán trả được tiền nợ gốc và lãi nên khoản nợ của anh H đối với Quỹ tín dụng tạm tính đến ngày 31/8/2017 gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 250.000.000đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 41.062.500đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 166.387.500đồng.
- Tổng cộng: 457.450.000đồng (*Bốn trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

2.2, Về tài sản bảo đảm cho khoản vay: Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều xác nhận việc hộ gia đình ông Phạm Văn H1 thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản tiền vay của anh H nêu trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 829, tờ bản đồ số 03, diện tích đất 127.7m² (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T396351, sổ cấp số 00250 QSDĐ/UH ngày 29/7/2003 do UBND huyện Ứng Hòa cấp cho hộ ông Phạm Văn H1*), tọa lạc tại xã TP, huyện UH, TP. Hà Nội (*nay là thị trấn VĐ, huyện UH, TP. Hà Nội*).

2.3, Về phương án trả nợ:

- Anh Đặng Ngọc H và chị Phạm Thị Thanh Th có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả Quỹ tín dụng nhân dân TP toàn bộ số nợ gốc trước ngày 30/01/2026, theo lộ trình mỗi tháng trả ít nhất là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chậm nhất vào ngày 28 hàng tháng cho đến khi tất toán khoản vay. Thời gian trả nợ bắt đầu tính từ tháng 3/2018.

- Kể từ ngày 1/9/2017 Anh H, chị Th tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất trong hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả.

- Trường hợp anh H, chị Th thanh toán trả nợ đúng theo thỏa thuận trên thì Quỹ tín dụng nhân dân TP sẽ miễn giảm toàn bộ tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 31/8/2017 nói trên (*41.062.500 đồng và 166.387.500 đồng*); đồng thời, miễn giảm toàn

bộ lãi suất theo mức lãi suất trong hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả. Nếu vi phạm cam kết thanh toán trả nợ nêu trên thì sẽ phải trả toàn bộ các khoản tiền lãi này; đồng thời Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa xử lý tài sản thế chấp đã nêu trên.

- Trường hợp phải phát mại tài sản mà không đủ để thu hồi nợ, thì anh H, chị Th phải tiếp tục trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ với Quỹ tín dụng nhân dân TP. Nếu số tiền phát mại tài sản lớn hơn số tiền nợ thì Quỹ tín dụng phải trả lại cho chủ tài sản số tiền còn thừa.

- Sau khi phía bị đơn thanh toán xong các khoản nợ theo thỏa thuận trên thì Quỹ tín dụng nhân dân TP có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp đối với tài sản thế chấp nêu trên cho chủ tài sản bảo đảm là ông Phạm Văn H1.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận việc anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.149.000 đồng (*Mười một triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn đồng*). Hoàn trả Quỹ tín dụng nhân dân TP số tiền 5.574.500 đồng (*Năm triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn, năm trăm đồng*) đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0008467 ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA
THẨM PHÁN**

Nguyễn Đình Kiến